

Số: 19 /2019/ HNGĐ-ST

Ngày 30/5/2019

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ - TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lã Hùng Cường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Xuân Thuật**

2. Ông **Vũ Đức Hậu**

Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thúy** - Thư ký Tòa án nhân huyện Ba Vì

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Xuân Hưng** - Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2019 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69 /2019/TLST- HNGĐ, ngày 21 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp “ xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXX-ST ngày 26 tháng 04 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐHPT ngày 13/5/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1998.

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã C, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Khu 4, xã Y, huyện Th, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Lê Văn G, sinh năm 1984.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã C, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

(Chị H có mặt tại phiên tòa, anh G vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai chị Ngô Thị H trình bày: chị Ngô Thị H kết hôn hợp pháp với anh Lê Văn G trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội ngày 22/9/2016 . Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một tháng sau khi cưới thì đến tháng 11 năm 2016 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh và kéo dài căng thẳng. Vợ chồng chị H, anh G thường xuyên bất đồng quan điểm, xúc phạm nhau, xô xát với nhau, anh G có đánh chị H. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên bảo, hòa giải nhưng

không có kết quả, vợ chồng đã ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 03 năm 2017 cho đến nay. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do anh G nghiện ma túy, bản tính vũ phu, chị H nhiều lần khuyên bảo anh G từ bỏ ma túy nhưng anh G không nghe mà còn đánh đập chị H, khiến cuộc sống gia đình luôn mâu thuẫn căng thẳng và bế tắc. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, xin được ly hôn anh Lê Văn G.

Về con chung : chị Ngô Thị H xác định chị và anh Lê Văn G không có con chung

Về tài sản chung, công sức, tài sản riêng, công nợ chung: chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, công sức, tài sản riêng, công nợ chung;

Tại phiên tòa hôm nay chị Ngô Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, quá trình chung sống với anh G luôn mâu thuẫn căng thẳng, bế tắc, vợ chồng không thể chia sẻ, cảm thông, tha thứ cho nhau, anh G nghiện ma túy và đánh đập chị H, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn anh G. Về con chung: không có. Tài sản riêng: Không có; Tài sản chung, công sức chung: Không có; Công nợ chung không có.

Tại phiên tòa hôm nay anh Lê Văn G vắng mặt không có lý do. Trong quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Lê Văn G, trực tiếp gặp anh Lê Văn G để tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập nhưng anh G không hợp tác làm việc với Tòa án, không ký biên bản giao nhận và không nêu rõ lý do. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần, tổng đạt hợp lệ thông báo về kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập tham gia phiên tòa đối với anh Lê Văn G, anh G đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng không chấp hành pháp luật, vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 12/03/2019 đại diện Ủy ban nhân dân xã Cổ Đô và anh Lê Văn H1 (là chú ruột của anh Lê Văn G) cho biết: Cuộc sống chung của chị Ngô Thị H và anh Lê Văn G mâu thuẫn trầm trọng, nhiều lần xảy ra cãi chửi, xô xát. Nguyên nhân là do anh G chơi bời, không tu chí làm ăn, kinh tế khó khăn, vợ chồng không thông cảm, chia sẻ, tôn trọng nhau. Chị H đã bỏ đi khỏi nhà anh G từ cuối năm 2017 cho đến nay không trở về, nay đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự. Về con chung : Đại diện UBND xã C và ông Lê Văn H1 xác định chị H và anh G chưa có con chung .

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến: Tòa án đã tiến hành đầy đủ các bước tố tụng theo quy định của pháp luật; Thẩm phán, Thư ký, Các Hội thẩm nhân dân đều thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật; Hồ sơ đã làm đầy đủ các quy định theo bộ luật tố tụng dân sự; Các

đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Quan điểm đề xuất giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị H, cho chị Ngô Thị H được ly hôn anh Lê Văn G. Về con chung: không có; Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ chung: Không có nên không đề cập xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Ngô Thị H có làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì - thành phố Hà Nội giải quyết hôn nhân giữa chị và anh Lê Văn G. Theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: chị Ngô Thị H và anh Lê Văn G là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cổ Đô, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội ngày 22/9/2016 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị H và anh G về chung sống với nhau hạnh phúc một tháng sau khi cưới thì đến tháng 11 năm 2016 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh và kéo dài căng thẳng. Vợ chồng chị H, anh G thường xuyên bất đồng quan điểm, xúc phạm nhau, xô xát với nhau, anh G có đánh chị H. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 8 năm 2017 cho đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn anh Lê Văn G.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh G đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị Ngô Thị H được ly hôn anh Lê Văn G theo nguyện vọng.

[3] Về con chung: Chị H và anh G không có con chung nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[4] Về tài sản chung, công sức đóng góp, tài sản riêng, công nợ: Nguyên đơn chị Ngô Thị H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lê Văn G chưa có lời trình bày. Nên HĐXX xác định chưa giải quyết trong vụ án này. Giành quyền khởi kiện cho anh G bằng vụ kiện dân sự khác khi có đủ điều kiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Ngô Thị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xử : Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị H đối với anh Lê Văn G.

Cho chị Ngô Thị H được ly hôn anh Lê Văn G.

Về con chung : Không có .

- Về tài sản chung, công sức đóng góp, tài sản riêng, công nợ: Chưa giải quyết .
Giành quyền khởi kiện cho anh Lê Văn G bằng vụ kiện dân sự khác khi có đủ điều kiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự .

Án phí : Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 25 và khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội .

Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị H đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009101 ngày 21/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì nay được khấu trừ vào số tiền án phí ly hôn sơ thẩm mà chị H phải nộp.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ điều 228, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Án Hôn nhân gia đình sơ thẩm xét xử công khai, chị Ngô Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn G vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt, niêm yết hợp lệ bản án.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND huyện Ba Vì
- Chi cục THADS huyện Ba Vì
- Ủy ban nhân dân xã C
- Các đương sự
- Lưu VP, HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lã Hùng Cường